

CHƯƠNG TRÌNH

**Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho công chức xã
thuộc lĩnh vực Xây dựng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2285/QĐ-BXD ngày 12/12/2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

- Công chức xã đảm nhiệm công việc liên quan về lĩnh vực Xây dựng;
- Đối tượng khác có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Nhằm trang bị, cập nhật, kiến thức kỹ năng nghiệp vụ mới cho công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng để nâng cao chất lượng, năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở xã đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, gắn với triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021–2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; qua đó góp phần nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và quản lý trật tự xây dựng, đầu tư xây dựng, quy hoạch và phát triển hạ tầng nông thôn trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cập nhật, trang bị những kiến thức chung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; nhận thức đầy đủ về vai trò của đạo đức công vụ, trách nhiệm công vụ và kỹ năng phân tích, giải quyết tình huống quản lý xây dựng trên địa bàn xã; nắm được nội dung, cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới và hiểu rõ vai trò của chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới và quản lý hành chính hiện đại trong lĩnh vực xây dựng, từng bước hình thành tư duy số trong quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng và trật tự xây dựng.

- Cung cấp, bổ sung các kiến thức, kỹ năng tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã; hiểu và vận dụng được cơ chế, quy trình tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các cơ chế đặc thù, phương thức cộng đồng tham gia, quản lý thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán và vận hành công trình; thực hiện được công tác tổ chức lập, quản lý, công bố và giám sát quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã, từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý dữ liệu quy hoạch; nắm chắc quy trình

kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm trật tự xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn xã, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định pháp luật.

III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình được thiết kế theo hướng tiếp cận từ kiến thức chung đến kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và theo hướng mở nhằm dễ dàng cập nhật, bổ sung và đổi mới nội dung từng chuyên đề mà không làm ảnh hưởng tới kết cấu chung của Chương trình.

2. Chương trình được biên soạn theo các qui định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng công chức. Phương pháp thiết kế chương trình theo hướng áp dụng cho các loại hình bồi dưỡng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

3. Chương trình sử dụng phương pháp thiết kế theo hướng căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí việc làm của công chức thuộc lĩnh vực Xây dựng quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trên cơ sở nhu cầu thực tiễn công tác tại xã trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để lựa chọn một số kiến thức, kỹ năng cần thiết, cấp bách đối với công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng trong giai đoạn hiện nay”.

IV. KẾT CẤU CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức và thời gian bồi dưỡng

a) Khối lượng kiến thức

Ngoài thời gian ôn tập và kiểm tra, Chương trình có 8 (*tám*) chuyên đề giảng dạy và được chia thành các phần chính sau:

- Phần I: Kiến thức chung (gồm 4 chuyên đề);
- Phần II: Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (gồm 4 chuyên đề);
- Phần III: Kiểm tra/Thực hành.

b) Thời gian bồi dưỡng

- Tổng thời gian: 5 ngày * 8 tiết/ngày = 40 tiết
- Phân bổ thời gian:
 - + Kiến thức chung: 16 tiết
 - + Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 20 tiết
 - + Kiểm tra/thực hành: 4 tiết

2. Cấu trúc chương trình:

TT	Chuyên đề	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
I	<i>Phần I: Kiến thức chung</i>	16	8	8
1.	Quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	4	2	2
2.	Chính sách phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	4	2	2
3.	Đạo đức công vụ và kỹ năng phân tích, giải quyết tình huống trong hoạt động quản lý xây dựng trên địa bàn xã	4	2	2
4.	Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới và quản lý hành chính hiện đại trong lĩnh vực Xây dựng	4	2	2
II	<i>Phần II: Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành</i>	20	10	10
5.	Công tác tổ chức lập và quản lý quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã	4	2	2
6.	Hướng dẫn triển khai dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã	8	4	4
7.	Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	4	2	2
8.	Quản lý trật tự xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn xã	4	2	2
III	<i>Ôn tập và kiểm tra</i>	4	0	4
	Tổng cộng:	40	18	22

V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC BIÊN SOẠN TÀI LIỆU, GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Biên soạn tài liệu

- Tài liệu được biên soạn khoa học, nội dung chuyên đề phải phù hợp với yêu cầu về trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng; bảo đảm không trùng lặp với chương trình bồi dưỡng khác.

- Nội dung tài liệu phải đảm bảo kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm chuyên ngành đặc thù cho công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng; kỹ năng thực hành và bảo đảm áp dụng được cho các loại hình bồi dưỡng.

- Các chuyên đề phải biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho các cơ sở bồi dưỡng và giảng viên thường xuyên cập nhật, bổ sung những nội dung mới của văn bản quy phạm pháp luật, tiến bộ khoa học và quy định cụ thể của bộ, ngành; bảo đảm đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Các chuyên đề phải thiết thực, phù hợp với trình độ của học viên để nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu và sau khi học xong học viên có thể vận dụng vào công việc được giao.

2. Giảng dạy

a) Giảng viên, báo cáo viên

- Giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy các chuyên đề của Chương trình này, bao gồm: giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ sở đào tạo nghiên cứu; công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực Xây dựng; các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học, chuyên gia và công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn đối với lĩnh vực Xây dựng; đáp ứng tiêu chuẩn về giảng viên, báo cáo viên theo quy định của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và các văn bản quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ của giảng viên, báo cáo viên đào tạo, bồi dưỡng công chức hiện hành.

- Báo cáo viên phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với chuyên đề giảng dạy; am hiểu về lĩnh vực Xây dựng; đồng thời có khả năng truyền đạt kiến thức, kỹ năng.

- Giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật thông tin, văn bản mới, kiến thức mới, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng, đảm bảo giảng dạy đạt chất lượng.

- Trong các phần thảo luận trên lớp, giảng viên, báo cáo viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý, phát triển khả năng giải quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát để nội dung thảo luận không rời mục tiêu học tập đã được xác định. Tùy theo đối tượng học viên khác nhau mà cơ quan, tổ chức được giao chủ trì khóa bồi dưỡng bố trí giảng viên và báo cáo viên tham gia giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng.

b) Yêu cầu giảng dạy

- Việc giảng dạy phải được thực hiện theo phương pháp tích cực, lấy người học làm trung tâm. Giảng viên, báo cáo viên truyền đạt đảm bảo về kiến thức, chú trọng đặt các câu hỏi gợi mở cho học viên phát biểu, đưa ra những tình huống trong thực tiễn về lĩnh vực Xây dựng để học viên thảo luận; biết cách đúc kết vấn đề, phát triển khả năng tư duy và phát huy kinh nghiệm của học viên để phát triển bài giảng.

- Chương trình đòi hỏi gắn liền lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Vì vậy, hoạt động giảng dạy phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kinh nghiệm. Tăng cường thực hành kỹ năng và giải quyết tình huống để học viên cùng trao đổi và thảo luận trên lớp.

c) Yêu cầu đối với học viên

- Nắm bắt được những nội dung cơ bản của Chương trình để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Học viên phải tích cực nghiên cứu tài liệu, thảo luận bài tập tình huống theo yêu cầu của giảng viên, báo cáo viên. Tích cực rèn luyện các kỹ năng để có thể ứng dụng vào thực tế công việc sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng

- Tham dự đầy đủ các buổi học.

3. Yêu cầu đối với việc tổ chức bồi dưỡng

Tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng và báo cáo kết quả đánh giá theo đúng quy định hiện hành.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng. Đây là cơ sở để học viên được làm bài kiểm tra.

2. Đánh giá chung cho toàn Chương trình thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm chấm theo thang điểm 10; Học viên nào không đạt điểm 5 trở lên đối với bài kiểm tra thì không được cấp chứng chỉ.

VII. CHỨNG CHỈ

1. Căn cứ kết quả đánh giá học tập nêu trên, học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp “Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho công chức xã thuộc lĩnh vực Xây dựng”.

2. Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BOI DUONG

Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và các văn bản quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức hiện hành.

IX. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHÍNH CÁC CHUYÊN ĐỀ

Hướng dẫn nội dung chính các chuyên đề nhằm hỗ trợ cho việc biên soạn tài

liệu thực hiện Chương trình và biên soạn giáo trình, bài giảng. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hoạt động công vụ và vị trí việc làm của học viên, các giảng viên, báo cáo viên cần cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, tình hình thực hiện nhiệm vụ về quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ đến thời điểm giảng dạy, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với công việc, chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với học viên.

X. NỘI DUNG CÁC CHUYÊN ĐỀ

Phần I

KIẾN THỨC CHUNG

Chuyên đề 1

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐÁP ỨNG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

1. Khái quát quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã

- 1.1. Khái niệm, mục tiêu quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã
- 1.2. Chủ thể, đối tượng quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã
- 1.3. Hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã
- 1.4. Nguyên tắc quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã
- 1.5. Nội dung quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã
- 1.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng (yếu tố khách quan; yếu tố chủ quan).

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền 2 cấp

- 2.1. Cơ quan nhà nước ở Trung ương
 - 2.1.1. Trách nhiệm của Chính phủ
 - 2.1.2. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng
- 2.2. Cơ quan nhà nước ở địa phương
 - 2.2.1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân
 - 2.2.2. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng

3. Sự cần thiết và giải pháp nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

- 3.1. Sự cần thiết nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
- 3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Chuyên đề 2

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐÁP ỨNG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

1. Tổng quan về chính sách phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

1.1. Khái niệm, mục tiêu và vai trò phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

1.2. Hệ thống các văn bản pháp lý liên quan đến phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

1.3. Các tiêu chí về hạ tầng trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

1.4. Tác động của chính sách phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

2. Nội dung chính sách phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

2.1. Quy hoạch và kế hoạch phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

2.2. Cơ chế, chính sách đầu tư và huy động nguồn lực phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

2.3. Chính sách phát triển từng lĩnh vực hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (*giao thông nông thôn; thủy lợi và phòng chống thiên tai, điện – năng lượng nông thôn, môi trường và nước sạch*)

2.4. Cơ chế quản lý, giám sát và duy tu hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

2.5. Chính sách khuyến khích đổi mới, sáng tạo và bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

3. Nguồn lực, cơ chế huy động nguồn lực và bài học kinh nghiệm về phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

3.1. Nguồn lực phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

3.2. Cơ chế huy động nguồn lực phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

3.3. Bài học kinh nghiệm về phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

Chuyên đề 3

ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ VÀ KỸ NĂNG PHÂN TÍCH, GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Đạo đức công vụ

1.1. Khái niệm đạo đức công vụ

1.2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của công chức

2. Kỹ năng phân tích, giải quyết tình huống trong hoạt động quản lý xây dựng trên địa bàn xã

2.1. Tổng quan về phân tích, giải quyết tình huống trong hoạt động quản lý xây dựng trên địa bàn xã

2.2. Kỹ năng phân tích tình huống trong hoạt động quản lý xây dựng trên địa bàn xã

2.3. Kỹ năng giải quyết tình huống trong hoạt động quản lý xây dựng trên địa bàn xã

Chuyên đề 4

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Tổng quan về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới và quản lý cấp phép xây dựng, quy hoạch

1.1. Tổng quan về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

1.2. Tổng quan về đổi mới sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới

1.3. Mối quan hệ giữa chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững nông thôn

1.4. Vai trò của chuyển đổi số trong công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và cấp phép xây dựng ở nông thôn

2. Nền tảng và công cụ chuyển đổi số trong quản lý nhà nước ở nông thôn và quản lý cấp phép xây dựng, quy hoạch

2.1. Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số phục vụ chính quyền số cấp xã

2.2. Ứng dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai và lĩnh vực xây dựng

2.3. Kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, lưu trữ và tương tác số trong điều hành công việc và quản lý cấp phép xây dựng, quy hoạch

2.4. Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong xây dựng nông thôn mới và cấp phép xây dựng

2.5. Ứng dụng nền tảng định vị, ảnh vệ tinh, drone trong kiểm tra, giám sát trật tự xây dựng và quy hoạch nông thôn

2.6. Số hóa quy trình cấp phép xây dựng và kết nối liên thông dữ liệu quy hoạch - đất đai - xây dựng

3. Đổi mới sáng tạo trong quản trị địa phương và huy động nguồn lực tham gia chuyển đổi số

3.1. Tư duy lãnh đạo và quản trị đổi mới sáng tạo trong khu vực công

3.2. Cơ chế hợp tác công - tư, huy động doanh nghiệp và cộng đồng tham gia chuyển đổi số

3.3. Ứng dụng đổi mới sáng tạo và công nghệ số trong dịch vụ công và quản lý xây dựng nông thôn mới

3.4. Mô hình nông thôn mới thông minh - thực tiễn trong và ngoài nước

3.5. Thực hành xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cấp xã phục vụ xây dựng nông thôn mới

Phần II

KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH

Chuyên đề 5

CÔNG TÁC TỔ CHỨC LẬP VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Quy định chung về quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

1.1. Khái niệm, yêu cầu đối với quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

1.2. Hệ thống quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

2. Tổ chức lập quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

2.1. Căn cứ lập quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

2.2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

2.3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

2.4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

3. Quản lý quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã

- 3.1. Quy định quản lý và công bố quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã
- 3.2. Quản lý kiến trúc nông thôn trên địa bàn xã
- 3.3. Tổ chức quản lý quy hoạch nông thôn trên địa bàn xã
- 3.4. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn xã

Chuyên đề 6

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Cơ sở pháp lý trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn xã

- 1.1. Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn
- 1.2. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan
- 1.3. Hệ thống quy chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng
- 1.4. Phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương 2 cấp trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn xã

2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã

- 2.1. Giai đoạn chuẩn bị dự án
- 2.2. Giai đoạn thực hiện dự án
- 2.3. Giai đoạn kết thúc xây dựng

3. Lựa chọn nhà thầu, quản lý chi phí đầu tư và hợp đồng xây dựng trên địa bàn xã

- 3.1. Lựa chọn nhà thầu trên địa bàn xã (*phương thức lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu*)
- 3.2. Quản lý chi phí đầu tư trên địa bàn xã (*tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu; thanh toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng*)
- 3.3. Quản lý hợp đồng xây dựng trên địa bàn xã (*thương thảo hợp đồng, quản lý thực hiện hợp đồng, thay đổi điều chỉnh hợp đồng, tạm ứng hợp đồng, thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán và thanh lý hợp đồng*)

4. Quản lý chất lượng, an toàn lao động và môi trường xây dựng trên địa bàn xã

- 4.1. Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn xã (*Chất lượng thi công, giám sát và nghiệm thu; Quản lý hệ thống thông tin công trình, số hóa trong xây dựng; Giám sát đầu tư của cộng đồng; Quản lý hồ sơ công trình*)
- 4.2. Đảm bảo An toàn lao động và môi trường xây dựng trên địa bàn xã

5. Những khó khăn, vướng mắc và bài học kinh nghiệm trong quản lý dự án địa bàn xã

- 5.1. Những khó khăn, vướng mắc trong quản lý dự án trên địa bàn xã (*hồ sơ kỹ thuật, đội ngũ quản lý chuyên môn; khối lượng, tiến độ, thanh quyết toán; công tác giải phóng mặt bằng*)
- 5.2. Bài học kinh nghiệm trong quản lý dự án trên địa bàn xã

Chuyên đề 7
TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Tổng quan về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1.1. Khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc thực hiện Chương trình

1.2. Cơ cấu tổ chức chỉ đạo, điều hành Chương trình

1.3. Phân loại dự án, tiểu dự án và hoạt động đầu tư xây dựng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1.4. Mối quan hệ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các Chương trình, dự án khác

2. Cơ chế quản lý và phân cấp tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.1. Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng công trình trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.2. Phân cấp tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

3. Cơ chế đặc thù trong quản lý và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

3.1. Cơ sở pháp lý, mục tiêu và ý nghĩa của cơ chế đặc thù trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

3.2. Nguyên tắc thực hiện cơ chế đặc thù

3.3. Tiêu chí lựa chọn dự án áp dụng cơ chế đặc thù

3.4. Lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản theo cơ chế đặc thù

3.5. Thẩm định và phê duyệt dự án theo cơ chế đặc thù

4. Tổ chức thực hiện dự án theo cơ chế đặc thù trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

4.1. Lựa chọn nhà thầu và cơ chế cộng đồng thực hiện

4.2. Tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu

4.3. Quản lý chi phí, thanh toán và quyết toán giá trị

4.4. Quản lý vận hành và bảo trì công trình

5. Những khó khăn, vướng mắc và bài học kinh nghiệm về tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

5.1. Những khó khăn vướng mắc về tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (*Tổ chức thực hiện đầu tư mặt bằng, tiến độ, chi phí*)

5.2. Bài học kinh nghiệm về tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (*Công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông nông thôn; Mô hình xây dựng nhà văn hóa, trường học, trạm y tế*)

5.3. Giải quyết một số khó khăn, vướng mắc và thảo luận, bài tập tình huống

Chuyên đề 8

QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ CẤP PHÉP XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Công tác kiểm tra chuyên ngành xây dựng trên địa bàn xã

1.1. Quy định chung về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn xã

1.2. Nguyên tắc hoạt động kiểm tra chuyên ngành

1.3. Thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành

1.4. Trình tự, thủ tục kiểm tra chuyên ngành

2. Xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn xã

2.1. Những hành vi vi phạm trật tự xây dựng và biện pháp khắc phục hậu quả trên địa bàn xã

2.2. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn xã

2.3. Phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng

3. Cấp phép xây dựng trên địa bàn xã

3.1. Quy định chung về giấy phép xây dựng

3.2. Quy định cụ thể về giấy phép xây dựng

3.3. Quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn giấy phép xây dựng

3.4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng./.